

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2018/HS-ST
Ngày: 27-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Kiệt;
2. Bà Hoàng Thị Tuyết Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn Q (tên gọi khác: Tỳ) sinh năm: 1980 tại Quảng Trị; Nơi cư trú: Thôn Đ L, xã C N, huyện C L, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 08/12; Nghề nghiệp: Thợ xây; Con ông: Lê Văn K, sinh năm 1950; Con bà: Bùi Thị Th, sinh năm 1954; Cả hai hiện trú tại: Thôn ĐL, xã C N, huyện C L, tỉnh Quảng Trị; Gia đình có 08 anh, chị em bị cáo là con thứ tư; Vợ: Mai Thị Kh, sinh năm 1985; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án; Tiền sự: Không;

Quá trình nhân thân: Năm 2003, bị Tòa án nhân dân huyện Gio Linh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2018 tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Bích L - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đinh Hữu T, sinh năm: 1994; trú tại: Khu phố 1, Phường 5, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.
- Ông Mai Vĩnh L, sinh năm: 1954; trú tại: Thôn Đ L, xã C N, huyện C L, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 10 phút ngày 05/7/2018, Lê Văn Q điều khiển xe mô tô 74F2-5008 của ông Mai Vĩnh L đến khu vực cổng chào KTăng thị trấn Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị gặp một người tên Hoàng (không rõ lai lịch, địa chỉ) mua 178 viên ma túy tổng hợp với giá 10.680.000 đồng, Quốc trả trước 4.000.000 đồng còn nợ lại 6.680.000 đồng. Trên đường đi về thành phố Đông Hà, Đinh Hữu Toàn nhờ đối tượng tên Hải (không rõ lai lịch, địa chỉ) gọi điện cho Q hỏi mua 01 viên ma túy để sử dụng, Quốc đồng ý bán rồi hẹn đến ngã ba đường Điện Biên Phủ và Trần Nhân Tông giao ma túy. Đến 09 giờ 30 phút cùng ngày, Q đến địa điểm trên nhưng chưa kịp bán ma túy cho Toàn thì bị Cơ quan Công an thành phố Đông Hà bắt quả tang, thu giữ 178 viên nén.

Tại bản Kết luận giám định số 505/C54C(Đ4) ngày 11/7/2018 của Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng đã kết luận: 178 viên nén thu giữ của Lê Văn Q có tổng khối lượng là 16,743gam, là ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 12/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại theo Điểm i, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điểm i khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lê Văn Q trong khoảng từ 8 năm đến 8 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục

theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng đã thể hiện đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ 10 phút ngày 05/7/2018, Lê Văn Q mua 178 viên ma túy tổng hợp của người khác để vừa sử dụng vừa bán lại kiếm lời. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày sau khi có người đặt vấn đề mua 01 viên ma túy, Q đồng ý bán, trong lúc đang đứng đợi để giao ma túy thì bị phát hiện bắt giữ. Khám xét trên người Q thu 178 viên nén, được giám định với kết quả là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 16,743gam.

Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, với tình tiết định khung quy định tại Điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (*Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*), điều luật có khung hình phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, là nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây mất trật tự trị an địa phương và tâm lý hoang mang lo lắng trong nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự thú tại Điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Thấy rằng, trong quá trình điều tra bị cáo có khai nhận: Ngày 30/6/2018, Q mua của Hoàng 10 viên ma túy sử dụng 5 viên còn 5 viên bán lại cho Minh 03 viên với giá 300.000 đồng; bán cho Dũng 02 viên với giá 200.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được lai lịch các đối tượng trên nên không có cơ sở xử lý, vì vậy không có cơ sở để xem xét tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự thú tại Điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[5] Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Một điện thoại di động hiệu Nokia sử dụng vào việc liên lạc để mua bán ma túy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 503/C54C(Đ4) cần tịch thu và tiêu hủy.

Số tiền 900.000 đồng trong đó 800.000 đồng của Q và 100.000 đồng của Toàn không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho Q và Toàn. Đối với Q tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án.

Chiếc xe mô tô màu đen, hiệu Wave, không có biển số thu giữ của Đình Hữu Toàn, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được chủ sở hữu vì vậy tiếp tục tạm giữ tại kho vật chứng của Cơ quan Điều tra để tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Văn Q**, tên gọi khác: Tỳ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ Điểm i khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Lê Văn Q 08** (tám) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/7/2018.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Căn cứ Điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu và tiêu hủy một phong bì số 503/C54C(Đ4)).

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại động hiệu Nokia.

- Trả lại cho Lê Văn Q 800.000 đồng, nhưng tạm giữ 200.00 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại cho Đình Hữu Toàn số tiền 100.000 đồng.

Vật chứng và tài sản tạm giữ hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/11/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà.

4. Về án phí: Bị cáo Lê Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- CA TP. Đông Hà;
- CCTHADS TP. Đông Hà;
- THA hình sự;
- UBND xã Cam Thành;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hải Yến